

Số: 573/2020/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 15 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 871/2020/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Nguyễn Trọng H sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị N sinh năm 1983; Đều có địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trọng H là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 27/6/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thành phố Hà Nội); các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trọng H có hai con chung tên là Nguyễn Trọng L sinh ngày 24/01/2006 và Nguyễn Thị Trà M sinh ngày 26/8/2011. Hai bên thỏa thuận khi ly hôn chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Thị Trà M, anh Nguyễn Trọng H trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Trọng L cho đến khi từng con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con nên chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trọng H thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trọng H không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trọng H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Thị Trà M sinh ngày 26/8/2011 và anh Nguyễn Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Trọng L sinh ngày 24/01/2006 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trọng H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trọng H không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015555 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, TP Hà Nội;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Trung Hiếu**